

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ST
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 21/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Cọng

2. Ông Đinh Khả Đề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bim, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lĩnh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

1. **ĐVH**, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2003, tại xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề ngH: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12;

Dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị B;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Thị ML, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn HE, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cháu Đinh Thị L, sinh ngày 26-12-2004; địa chỉ: Thôn NM, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê là bà Đinh Thị Q, sinh năm 1979; địa chỉ:

Thôn NM, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi là mẹ đẻ của cháu Lệ; có mặt

2. Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1998; thôn TT, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Phú Vũ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người phiên dịch: Chị Đinh Thị Lan Anh, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Huy Mãng, xã Sơn Dung, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 05-10-2021, ĐVH, sinh ngày 10-6-2003, trú tại xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển xe mô tô biển số kiểm sát 76N1-033.04 chở Đinh TL, sinh ngày 26-12-2004, đến quán tạp hóa chị Lê Thị ML, sinh năm 1995, trú tại thôn HE, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi mua hàng. Khi vào bên trong quán, ĐVH thấy có một điện thoại di động Sam Sung Galaxy S20 + (S20 Plus), để trên máy quạt nước nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc chị L không để ý, H lấy điện thoại bỏ vào túi xách của mình rồi đi ra ngoài. H nói Đinh TL điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến nhà thì H nói với L về việc H lấy điện thoại di động của chị L nói H trả lại điện thoại cho chị L nhưng H không đồng ý. H gỡ bỏ mặt kính sau của điện thoại rồi sử dụng sơn dùng để sơn móng tay của Lệ, H sơn lên mặt sau của điện thoại.

Ngày 06-10-2021, tại Công an xã SM, ĐVH đã tự nguyện giao lại điện thoại và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Ngày 12-10-2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện ST yêu cầu định giá tài sản số 11/CSĐT, Yêu cầu Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện ST định giá đối với 01 (một) điện thoại di động Sam Sung, loại Galaxy S20+; màn hình màu đen (*đã bị vỡ ở góc trái phía dưới*); số seri R58N31WK6VL; số hiệu máy SM-G985F/03; mã IMEI (*khe 1*): 355362115215209; mã IMEI (*khe 2*): 355363115215207; điện thoại mua mới vào tháng 3 năm 2020 (*giá tiền thời điểm mua là 25.000.000 đồng*) và đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/HĐĐG, ngày 14-10-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ST kết luận: 01 (một) điện thoại di động Sam Sung, loại Galaxy S20+; màn hình màu đen; số seri R58N31WK6VL; số hiệu máy SM-G985F/03; mã IMEI (*khe 1*): 355362115215209; mã IMEI (*khe 2*): 355363115215207; đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá 19.192.000 đồng (mười chín triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 691/CT-VKSST ngày 29-12-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố ĐVH về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo ĐVH phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo ĐVH từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo.

Về dân sự:

- ĐVH đã giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S20+, màu xám trắng. Sau khi xác minh làm sáng tỏ vụ việc, cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại này cho chủ sở hữu là chị Lê Thị ML theo đúng trình tự thủ tục luật định.

- Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Lê Thị ML và bị cáo ĐVH đã thỏa thuận với nhau về dân sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi xách bằng vải, màu đen, mặt trước có ghi dòng chữ "Supreme"; có dây đeo bằng vải, trên dây đeo có ghi dòng chữ CITYANDLIFE NEWFASHION KUCHEN&BAG.1980; có dây khóa kéo màu đen.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:

Về tội danh thông nhất với Viện kiểm sát, người bào chữa nêu quan điểm; bị cáo đã khắc phục hậu quả, ĐVH đã trả lại điện thoại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức, am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 đề nghị tuyên phạt bị cáo ĐVH mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo ĐVH không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội* : Tại phiên tòa, bị cáo ĐVH khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 05-10-2021, ĐVH điều khiển xe mô tô biển số kiểm sát 76N1-033.04 chở Đình TL đến quán hóa chị Lê Thị ML mua hàng. Khi vào bên trong quán thì ĐVH thấy có một điện thoại di động Sam Sung Galaxy S20 + để trên máy quạt nước nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại

di động bỏ vào túi xách của mình rồi đi ra ngoài và bảo Đình TL điều khiển xe mô tô nêu trên về nhà của mình tại xã SL, huyện ST.

Lời khai của bị cáo ĐVH tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 05-10-2021, bị cáo ĐVH đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là điện thoại di động cảm ứng hiệu Sam Sung Galaxy S20 +, màu xám trắng của chị Lê Thị ML. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của chị L được định giá là 19.192.000 đồng (mười chín triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án*: Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo ĐVH có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo ĐVH là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ*:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo ĐVH đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế; đồng thời bị cáo đã trả lại điện thoại cho bị hại. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, và xin miễn án phí cho bị cáo theo quy định. Không chấp nhận về mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Lê Thị ML đã nhận lại điện thoại nên không yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa chị Lê Thị ML và bị cáo ĐVH đã thỏa thuận với nhau về việc bị cáo ĐVH sửa chữa lại điện thoại cho chị L, việc thỏa thuận của bị cáo với chị L hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận sửa chữa lại điện thoại giữa bị cáo và chị Lê Thị ML.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình

sự năm 2015, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi xách bằng vải, màu đen, mặt trước có ghi dòng chữ "Supreme"; có dây đeo bằng vải, trên dây đeo có ghi dòng chữ CITYANDLIFE
NEWFASHION KUCHEN&BAG.1980; có dây khóa kéo màu đen.

[7] Về án phí: Bị cáo ĐVH là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ cận nghèo ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử sẽ miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo ĐVH phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo ĐVH 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo ĐVH cho Ủy ban nhân dân xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Giao bị cáo ĐVH cho Ủy ban nhân dân xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo ĐVH cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo ĐVH có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát và giáo dục bị cáo ĐVH.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về dân sự: Chị Lê Thị ML đã nhận lại điện thoại nên không yêu cầu bị cáo Đình Văn Văn H phải tiếp tục bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận sửa chữa lại điện thoại giữa bị cáo và chị Lê Thị ML.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi xách bằng vải, màu đen, mặt trước có ghi dòng chữ "Supreme"; có dây đeo bằng vải, trên dây đeo có ghi dòng chữ CITYANDLIFE
NEWFASHION KUCHEN&BAG.1980; có dây khóa kéo màu đen.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện ST;
- CQCSĐT Công an huyện ST;
- Cơ quan THAHS huyện ST;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q.Ngãi;
- UBND xã SL;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Ánh Tuyết